TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2025/HC - ST
Ngày 31 tháng 03 năm 2025
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Liêu Bích Nga
Ông Huỳnh Mậu Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ, Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2024/TLST - HC ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐST - HC ngày 12 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Thạch G, sinh năm 1960
Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn S, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp L, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện H
Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Phó chủ tịch.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H (nay là Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện H).
Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn D, chức vụ: Trưởng phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị D1, sinh năm 1956
2. Ông Trương Văn C1, sinh năm 1960
3. Ông Trương Văn D2, sinh năm 1965
4. Ông Trương Văn D3, sinh năm 1967
5. Ông Trương Văn K, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện, ông Thạch G trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 0251, tờ bản đồ số 23, diện tích 950 m² , đất tọa lạc tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu là của cha ruột ông là cụ Danh N tự khai phá năm 1959, sử dụng ổn định đến năm 1984 thì cho lại ông G sử dụng đến nay không tranh chấp với bất kỳ ai.

Cuối năm 2023, ông đi đăng kí kê khai quyền sử dụng đất thì phát hiện là thửa đất trên đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 1551121 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/6/1996 cho ông Trương Văn C2 đối với diện tích 950 m², thửa đất số 0251, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, ông Trương Văn C2, sinh năm 1933, đã chết vào ngày 19/02/2007 và được chỉnh lý biến động với nội dung để thừa kế cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1936, ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu do Phòng tài nguyên và môi trường huyện H chỉnh lý biến động ngày 26/04/2008.

Nay ông G yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 155121 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/6/1998 cho ông Trương Văn C2 đối với diện tích 950 m^2, thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và hủy chỉnh lý biến động với nội dung bà Nguyễn Thị H nhận thừa kế do Phòng tài nguyên và môi trường huyện H chỉnh lý biến động ngày 26/04/2008.

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân huyện H trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thạch G, Ủy ban nhân dân huyện H không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bị kiện Phòng Tài nguyên và môi trường huyện H (nay là Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện H) trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thạch G, Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện H không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Trương Văn K trình bày: Ông thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông Thạch G, lý do: diện tích 950 m², thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu tuy do cha mẹ ông đứng tên chủ sử dụng nhưng

thực tế đất là của gia đình ông Thạch G quản lý sử dụng từ năm 1984 cho đến nay, cha mẹ ông không quản lý sử dụng diện tích đất nêu trên mà đất thuộc quyền quản lý sử dụng của cha mẹ ông là ở vị trí khác; Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 950 m², thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cho cha mẹ ông là không đúng vị trí thửa đất.

3.2 Bà Trương Thị D1, ông Trương Văn C1, ông Trương Văn D2, ông Trương Văn D3 thống nhất ý kiến ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch G về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 155121 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/6/1998 cho ông Trương Văn C2 đối với diện tích 950 m^2, thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và hủy chỉnh lý biến động với nội dung bà Nguyễn Thị H nhận thừa kế do Phòng tài nguyên và môi trường huyện H chỉnh lý biến động ngày 26/04/2008.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 158 Luật Tố tụng hành chính vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Thạch G yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 155121 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/6/1998 cho ông Trương Văn C2 đối với diện tích 950 m^2, thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và hủy chỉnh lý biến động với nội dung bà Nguyễn Thị H nhận thừa kế do Phòng tài nguyên và môi trường huyện H chỉnh lý biến động 26/04/2008. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc chỉnh lý biến động trên là Quyết định hành chính, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Cuối năm 2023, ông Thạch G biết được diện tích 950m², thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ thửa đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu do gia đình ông đang trực tiếp sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyềnv sử dụng đất cho ông Trương Văn C2 ngày 30 tháng 6

năm 1998 và được Phòng nguyên và môi trường huyện H chỉnh lý biến động ngày 26/04/2008 cho bà Nguyễn Thị H nhận thừa kế. Ngày 12/10/2024, ông G nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính thời hiệu khởi kiện của ông G vẫn còn trong hạn luật định.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 155121 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/6/1998 cho ông Trương Văn C2 đối với diện tích 950 m^2, thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và hủy chỉnh lý biến động với nội dung bà Nguyễn Thị H nhận thừa kế do phòng Tài nguyên và môi trường huyện H chỉnh lý biến động 26/04/2008, thấy rằng:

Về nguồn gốc đất và quá trình quản lý, sử dụng đất:

Ông Thạch G xác định thửa đất số 0251, tờ bản đồ số 23, diện tích 950 m² là của cha ruột ông G là cụ Danh N tự khai phá năm 1959, sử dụng ổn định đến năm 1984 thì cho lại ông G sử dụng đến nay không tranh chấp với bất kỳ ai.

Ông Trương Văn K trình bày: Diện tích 950 m², thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu tuy do cha mẹ ông đứng tên chủ sử dụng nhưng thực tế đất là của gia đình ông Thạch G quản lý sử dụng từ năm 1984 cho đến nay, cha mẹ ông không quản lý sử dụng diện tích đất nêu trên; Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 950 m², thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cho cha mẹ ông là không đúng vị trí thửa đất.

Tại Công văn số 63/UBND ngày 04/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã N xác định: Thửa đất số 0251, tờ bản đồ số 23, diện tích 950m², tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu do ông Trương Văn C2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 155121 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/6/1998 có nguồn gốc là đất của ông Quách Văn S1, khai phá và sử dụng trước 1975. Sau năm 1975, thực hiện chính sách trang trải ruộng đất, người cày có ruộng thì đất của ông Quách Văn S1 chia cho nhiều người, lúc đó ông D4 Nâu có mối quan hệ là sui gia với ông S1, mới hỏi xin ông S1 một miếng biền (tại vị trị thửa 0251, tờ bản đồ số 23), xin cho ông Thạch G1 cất nhà ở (ông Danh N là cha dượng của ông Thạch G). Ông Thạch G cất nhà ở và quản lý sử dụng phần diện tích đất này cho đến nay.

Xét thấy: Diện tích 950 m², thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu từ năm 1984 đến nay do ông Thạch G trực tiếp quản lý sử dụng, gia đình ông Trương Văn C2 không sử dụng diện tích đất này. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn C2 vào ngày 30/6/1998 đối với diện tích 950 m², thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu là cấp không đúng đối tượng sử dụng

đất, đến ngày 20/4/2008, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện H chỉnh lý biến động cho bà Nguyễn Thị H1 nhận thừa kế cũng không đúng đối tượng sử dụng đất.

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật đất đai năm 2024 thì việc "*cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*" thì phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho đúng thực tế sử dụng đất.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch G; Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Thạch G được Tòa án chấp nhận nên ông G không phải chịu án phí. Ủy ban nhân dân huyện H, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

- Điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch G về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 155121 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/6/1998 cho ông Trương Văn C2 đối với diện tích 950 m^2, thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và hủy chỉnh lý biến động với nội dung bà Nguyễn Thị H nhận thừa kế do phòng Tài nguyên và môi trường huyện H chỉnh lý biến động ngày 26/04/2008.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 155121 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/6/1998 cho ông Trương Văn C2 đối với diện tích 950 m^2, thửa đất số 0251, tờ bản đồ 23, địa chỉ đất tại ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và hủy chỉnh lý biến động với nội dung bà Nguyễn Thị H nhận thừa kế do phòng Tài nguyên và môi trường huyện H chỉnh lý biến động ngày 26/04/2008.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân huyện H phải nộp 300.000 đồng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Phòng tài nguyên và môi trường huyện H (nay là Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện H) phải nộp 300.000 đồng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HSVA,THC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương